

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 144/2020/HS-ST

Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Linh Phi

**1. Bà Nguyễn Thị Liễu;**

**2. Ông Trần Tấn Phát.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

**Trong ngày 18 tháng 12 năm 2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Phước B**(tên gọi khác: C), sinh năm 1983 tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp GC, xã BM, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phước L và bà Nguyễn Thị L; Vợ Lê Ngọc Th, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2019); có 02 người con lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo **Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 118 ngày 04-9-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước B đã có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp nhưng do không có điều kiện để nâng lên hạng FC nên khoảng tháng 3 năm 2020, B gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) ép giấy tờ dạo tại thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu người đàn ông làm hai giấy phép lái xe giả hạng FC với giá 1.000.000 đồng, người đàn ông đồng ý, dùng điện thoại chụp lại giấy chứng

minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng C của B và hẹn khi nào làm xong sẽ gửi đến địa chỉ nhà B và nhận tiền. Khoảng 01 tuần sau, B nhận được 02 giấy phép lái xe hạng FC, số 740085002734. Đến khoảng tháng 5 năm 2020, B sử dụng giấy phép lái xe giả để xin việc tại Công ty TNHH vận chuyển hàng hóa Đoàn Phong, thấy B có giấy phép lái xe hạng FC và chạy được nên anh Đoàn Văn P, sinh năm 1983, ngụ ấp tp, xã tt, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đồng ý thuê B lái xe ô tô đầu kéo.

Khoảng 15 giờ ngày 21-5-2020, B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70C-149.18 kéo theo rơ moóc biển số 70R-014.67 lưu thông trên tỉnh lộ 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh thì bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh lập biên bản vi phạm hành chính, B đã xuất trình giấy phép lái xe hạng FC, số 740085002734 giả và bị tạm giữ.

Khoảng 14 giờ ngày 10-6-2020, B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70C-149.18 lưu thông trên quốc lộ 22B, Khu phố 3, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh lập biên bản vi phạm hành chính, B tiếp tục xuất trình giấy phép lái xe hạng FC, số 740085002734 giả và bị tạm giữ giấy phép lái xe, xe ô tô đầu kéo biển số 70C-149.18. Khi bị tạm giữ xe, B mới báo cho anh Đoàn Văn Phong biết việc sử dụng giấy phép lái xe giả.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh Lê Phúc B đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội.

\* Kết luận giám định số 922/KL-KTHS ngày 23-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Giấy phép lái xe số 740085002734 là giấy phép lái xe giả được in bằng phương pháp in phun màu.

Kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 31-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Giấy phép lái xe số 740085002734 là giấy phép lái xe giả được in bằng phương pháp in phun màu.

\* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu 02 (Hai) Giấy phép lái xe số 740085002734 mang tên Lê Phúc B lưu hồ sơ vụ án.

Qua xác minh Lê Phúc B không có tài sản nên không kê biên.

\* Bản cáo trạng số: 158/CT-VKSTPTN ngày 05-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo: Lê Phúc B về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Phúc B phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo Lê Phúc B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận.

\* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không biết trình bày gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Lê Phúc B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Ngày 21-5-2020 và ngày 10-6-2020, Lê Phúc B sử dụng giấy phép lái xe giả khi bị lực lượng Cảnh sát giao thông lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. **Tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo B phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.**

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. **Bị cáo biết hành vi sử dụng giấy tờ giả là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.** Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính thuộc lĩnh vực quản lý và sử dụng giấy tờ, tài liệu của cơ quan nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo trước đây tham gia nghĩa vụ quân sự xuất ngũ năm 2004, bị cáo có nhân thân tốt và là lao động chính trong gia đình là **những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.**

[6] **Về áp dụng hình phạt:** Bị cáo B có hai tình tiết giảm nhẹ trong đó có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Vì thế, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù nhưng

cho hưởng án treo cũng đủ sức sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 (Hai) Giấy phép lái xe số 740085002734 mang tên Lê Phúc Bluru hồ sơ vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Đối với người đã làm giả và giao giấy phép lái xe cho bị cáo Bdo không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được khi nào làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[10] Viện kiểm sát đề nghị tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt cho bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Tuyên bố bị cáo Lê Phúc B (Tên gọi khác: C) phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”. Xử phạt: Bị cáo Lê Phước B02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Phước B cho Ủy ban nhân dân xã BM thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. *Về án phí:*

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Phước B (Tên gọi khác: C) phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.** Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV.TAT;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an TP.Tây Ninh;
- VKSND TP. Tây Ninh;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Chi cục THADS TP.Tây Ninh;
- UBND xã BM, Tp.Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Linh Phi**